

Số: 48/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 15 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 827/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1986  
Địa chỉ: 109/18/7 tổ 30, khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
- Bị đơn: Ông Bùi Công T, sinh năm: 1979  
Địa chỉ: 50B tổ 2, khu phố 1, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986 và ông Bùi Công T, sinh năm 1979.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Bùi Công T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Bùi Thanh T, sinh ngày 03/11/2005 và Bùi Thị Thanh N, sinh ngày 26/6/2013.

Giao con chung Bùi Thanh T, sinh ngày 03/11/2005 và Bùi Thị Thanh N, sinh ngày 26/6/2013 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu ông Bùi Công T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0105075** ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển số 01/2005 do UBND phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/9/2005 không còn giá trị pháp lý.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Mai**